TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 029/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Dung
2. Ông Lê Phú Cường

***Thư ký phiên tòa*:**
Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 0751/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1965
Địa chỉ: D H, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
(Vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974
Địa chỉ: D H, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Huỳnh Văn T sau thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian dài, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng xảy ra mâu thuẫn, sau thời gian giản cách dịch Covid 19 chúng tôi bất đồng quan điểm sống quan điểm hạnh phúc, thực tế tôi và ông T đã ly thân nhau hơn 01 năm nay, ai cũng có cuộc sống độc lập, không phụ thuộc vào kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên tôi yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Á tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt không lý do (không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan).

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn T vắng mặt không đến Tòa án mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Tiến hành xác minh nơi cư trú, niêm yết công khai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng ông Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do.

Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn T.

Tòa án nhân dân ban hành công văn số 1630/TAPN ngày 30/11/2022 xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình gửi cho Ủy ban nhân dân Phường B, quận P có nội dung:

"Ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Ngọc Á hiện còn chung sống vợ chồng với nhau tại địa chỉ D H, Phường B, quận P không. Đề nghị Ủy ban nhân dân Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Ngọc Á. Nếu có mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng chưa. Nguyện vọng của ông Huỳnh Văn T liên quan đến vụ án hôn nhân gia đình".

Ngày 13/12/2022 Ủy ban nhân dân Phường B có công văn phúc đáp số 0321/UBND về việc xác minh hoàn cảnh gia đình có kết quả trả lời như sau: "Hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn hòa hợp với nhau trong đời sống hôn nhân".

Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn xác nhận đã nộp đầy đủ, không còn tài liệu, chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt không lý do *(không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan).*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Á, về con chung không có; về tài sản và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân không có, bà Nguyễn Ngọc Á không yêu cầu Tòa án xem xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Ngọc Á khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Huỳnh Văn T, ông T có nơi cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Ngọc Á, ông Huỳnh Văn T thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp đúng pháp luật.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng là phải yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc Á, ông Huỳnh Văn T cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác tình cảm của bà Nguyễn Ngọc Á dành cho ông Huỳnh Văn T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Nguyễn Ngọc Á yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T để ổn định cuộc sống là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc Á, ông Huỳnh Văn T không có con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Á tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Ngọc Á phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Luật thi hành án Dân sự năm 2008 *(đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Á.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Á đối với ông Huỳnh Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn 62 ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Ngọc Á, ông Huỳnh Văn T không còn giá trị pháp luật).

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc Á, ông Huỳnh Văn T không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Ngọc Á tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình:

Bà Nguyễn Ngọc Á phải chịu. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Ngọc Á đã nộp là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí tòa án số 0029812 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc Á đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm được xét xử công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Á, bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- Chi cục THA DS Q.Phú Nhuận;
- Ủy ban nhân dân Phường 2, Q . Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cao Cường